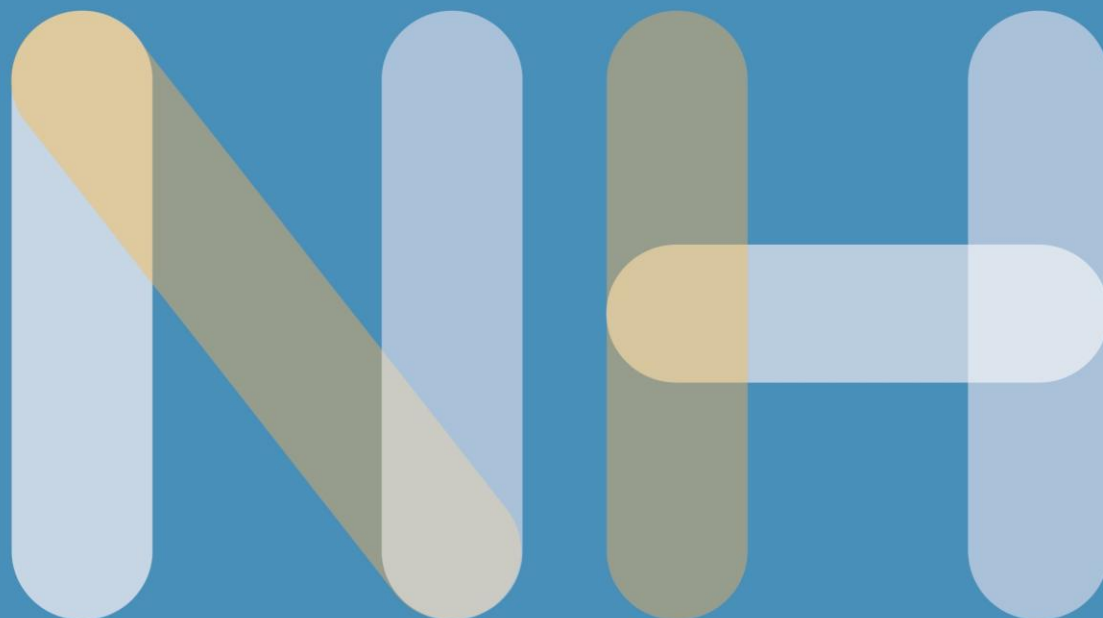


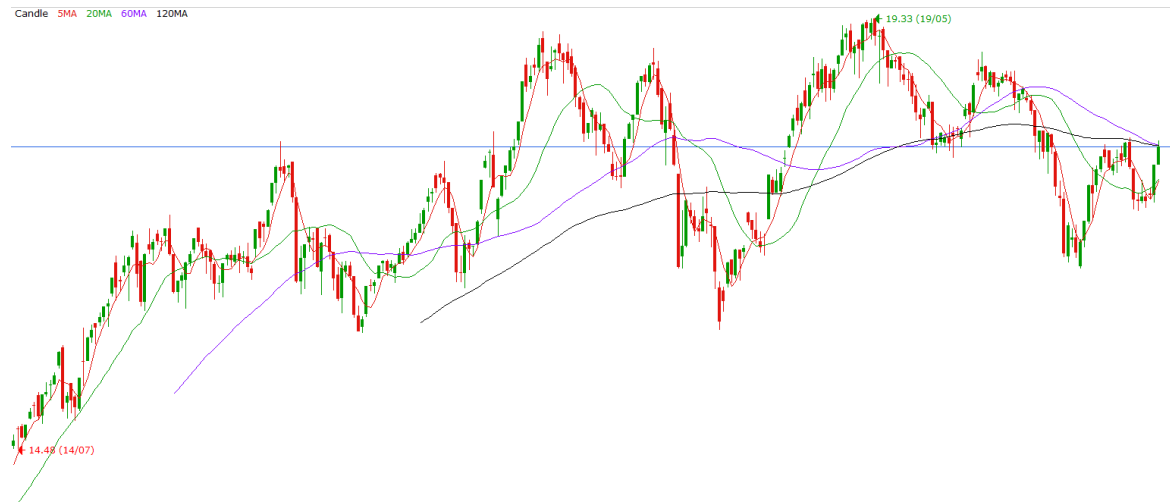
BẢN TIN HÀNG NGÀY

24 tháng 8 năm 2026



Vn-Index tăng 20 điểm nhờ thông tin về FTSE

- Vn-Index mở cửa đã tăng khoảng 20 điểm và duy trì mức tăng này trong suốt cả ngày giao dịch
- Số lượng mã tăng gấp 1.7 lần số mã giảm
- VIC tăng rất mạnh; riêng VIC VHM đã đóng góp 18 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Các nhóm ngành tăng tốt là dầu khí, bất động sản, trong đó 1 số mã tăng trần như DXS TCH
- Ngược lại, nhóm chứng khoán giảm trên diện rộng, dù mức độ giảm không lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 3% so với ngày trước đó.

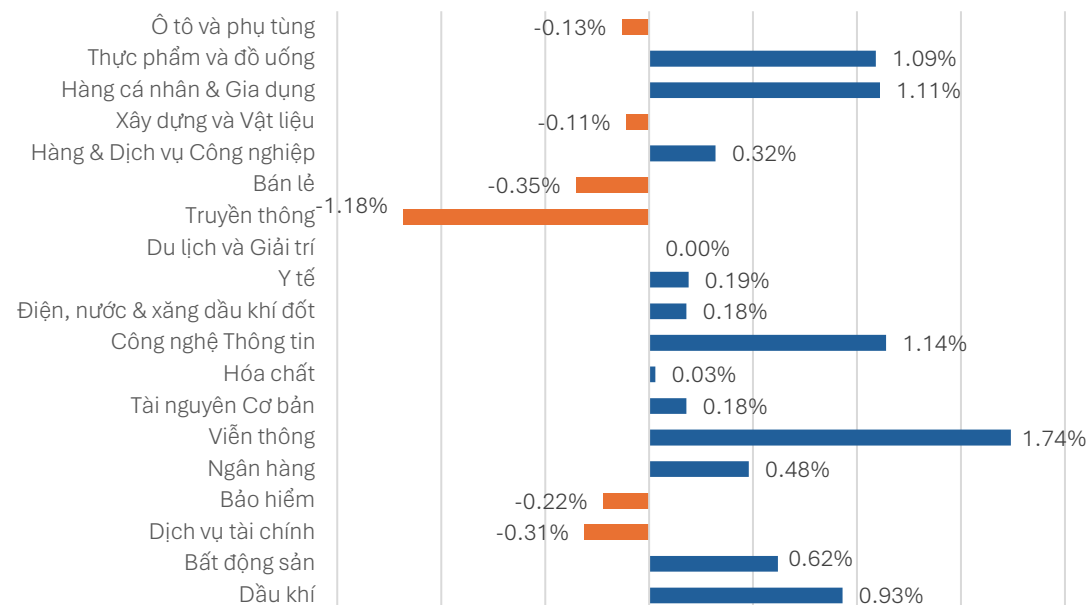


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,788.8	283.2	127.8
(+/-)	20.66	-0.88	0.23
(%)	1.17%	-0.31%	0.18%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	669	66	20
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,261	1,091	336
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	176	20	(1)
Số mã tăng	204	61	118
Số mã giảm	118	71	94
Số mã giá không đổi	59	58	76

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường mở cửa với thông tin tích cực về việc FTSE tăng tỷ trọng TTCK từ 0.3% lên 0.5%, do đó mở gap tăng mạnh. Ngoài ra, thông tin VCB giảm lãi suất cho vay với bất động sản giúp nhóm bất động sản tăng mạnh
- Tuy vậy, Vn-Index đang ở ngay trước kháng cự 1,800 điểm, áp lực bán hiện đang lớn
- Ngoài ra, VIC VHM đã đóng góp tới 18/20 điểm vào Vn-Index. Các nhóm ngành còn lại vẫn chưa có sự lan tỏa đủ mạnh
- Mua vào ở vùng giá hiện tại sẽ gặp rủi ro T+ khá lớn, nhà đầu tư nên bán bớt chốt lãi, mua vào khi điều chỉnh sau, hoặc nếu Vn-Index vượt hẳn khỏi vùng 1,800 cũng có thể mua vào sau.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.65	1.63
2	Nguyên vật liệu	10.51	1.44
3	Công nghiệp	11.79	1.71
4	Hàng Tiêu dùng	13.45	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	14.00	1.48
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.61	3.47
7	Viễn thông	19.53	6.03
8	Tiện ích Cộng đồng	10.82	1.72
9	Tài chính	16.96	2.68
10	Ngân hàng	8.58	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.48	2.53

2.

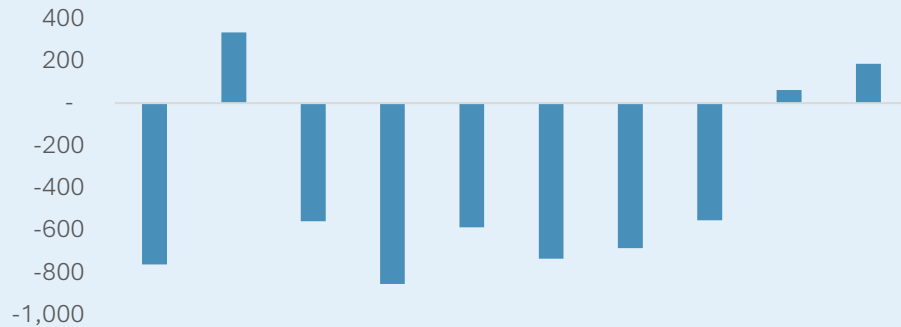
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	2.53%	DXS	6.90%	SSI	2.41%	VCF	2.91%	CII	2.04%	NKG	2.75%	GAS	1.80%	DGC	1.97%
SHB	1.68%	QCG	6.86%	VIX	2.22%	SBT	1.47%	VCG	1.57%	HPG	2.53%	TDM	1.04%	VFG	1.12%
SSB	1.31%	TCH	6.85%	TVS	0.71%	DBC	0.91%	CTD	1.12%	ACG	2.24%	TMP	0.96%	CSV	0.46%
OCB	0.92%	VIC	4.63%	VCI	0.00%	HAG	0.71%	HTI	0.27%	HSG	1.84%	GEG	0.39%	DPM	0.45%
NAB	0.43%	PDR	4.47%	AGR	0.00%	BAF	0.62%	HHV	0.00%	PTB	1.56%	CHP	0.38%	GVR	0.31%
HDB	0.37%	HDC	3.70%	BSI	-0.17%	KDC	0.58%	PC1	-0.49%	DHC	-1.78%	REE	0.11%	DCM	0.16%
MSB	0.31%	KDH	3.06%	HCM	-0.19%	ASM	0.51%	VGC	-0.49%			SHP	0.00%	AAA	0.14%
STB	0.27%	IJC	2.74%	CTS	-0.86%	PAN	0.50%	BMP	-0.55%			PGV	0.00%	DPR	-0.14%
VCB	0.17%	HDG	2.45%	FTS	-1.52%	ANV	0.29%	CTR	-0.78%			PGD	0.00%	PHR	-0.65%
VIB	0.00%	VHM	2.37%			MSN	0.29%					HNA	0.00%		
BID	0.00%	DIG	2.27%			FMC	0.00%					BWE	-0.12%		
EIB	-0.29%	DXG	2.16%			VHC	0.00%					NT2	-0.23%		
MBB	-0.48%	CRE	2.15%			BHN	0.00%					PPC	-0.33%		
TCB	-0.63%	NLG	2.08%			MCM	-0.56%					POW	-0.37%		
CTG	-1.09%	NVL	1.50%			VNM	-0.94%					VSH	-0.96%		
ACB	-1.10%	SJS	0.84%			SAB	-1.50%								
TPB	-1.35%	SIP	0.20%												
LPB	-1.80%	KBC	0.18%												
		VRE	0.00%												
		SZC	-0.76%												
		VPI	-0.77%												
		BCM	-1.06%												
		KOS	-2.43%												

3.

Giao dịch khối ngoại

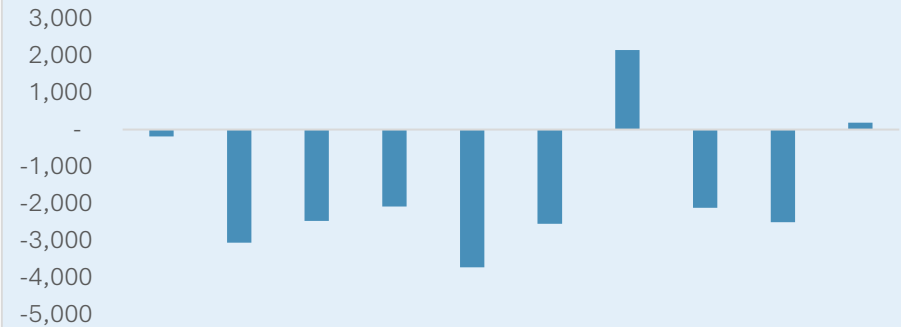
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	172.28	65.93	106.35
2	VIC	HOSE	227.42	144.97	82.45
3	VPB	HOSE	92.75	25.76	66.99
4	MSN	HOSE	94.37	33.31	61.07
5	CEO	HNX	62.21	1.56	60.65
6	HCM	HOSE	49.67	1.36	48.30
7	VIX	HOSE	67.66	19.72	47.94
8	TCH	HOSE	50.45	7.62	42.84
9	SSI	HOSE	71.05	31.72	39.33
10	BAF	HOSE	35.21	1.98	33.23
11	VNM	HOSE	53.10	22.93	30.17
12	TCB	HOSE	34.65	10.95	23.70
13	PNJ	HOSE	22.95	5.07	17.87
14	SHB	HOSE	21.48	6.37	15.11
15	MCH	HOSE	18.54	5.15	13.39

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	10.02	67.88	- 57.86
2	DCM	HOSE	10.11	51.50	- 41.39
3	BVH	HOSE	5.30	43.16	- 37.86
4	CTG	HOSE	0.71	37.72	- 37.01
5	PLX	HOSE	5.30	41.97	- 36.67
6	FPT	HOSE	32.23	68.09	- 35.85
7	BID	HOSE	8.89	39.23	- 30.34
8	GAS	HOSE	28.27	56.65	- 28.38
9	LPB	HOSE	35.69	61.05	- 25.36
10	POW	HOSE	3.67	27.92	- 24.25
11	PVS	HNX	22.23	45.68	- 23.45
12	BSR	HOSE	51.74	75.12	- 23.37
13	VRE	HOSE	8.01	26.83	- 18.82
14	IDC	HNX	13.04	29.66	- 16.62
15	PHR	HOSE	-	15.81	- 15.81

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	94.39	0.65%	6.63%	55.12%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	87.06	0.26%	6.86%	51.62%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,624.10	2.39%	5.66%	6.90%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,600	0.00%	0.05%	1.91%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,330	0.19%	-0.27%	-0.18%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,970	0.23%	0.08%	-3.17%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.20%	0.19%	-1.71%	1.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.00%	0.69%

Tuần 17-21/08: NHNN tiếp tục rút ròng hơn 7,800 tỷ

Trong tuần thứ 3 của tháng 8 (17-21/08), NHNN bơm mới 27,506 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-16 ngày và lãi suất 4.5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 35,345 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành hút ròng 7,839 tỷ đồng.

Cập nhật đến ngày 24/08, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm xuống 3.2%/năm

5.

Bản tin doanh nghiệp



NVL: Novaland chậm thanh toán gần 8 triệu USD lãi trái phiếu quốc tế và chậm trả nhiều khoản nợ trái phiếu trong nước

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) cho biết chưa thu xếp được nguồn để thanh toán gần 7,95 triệu USD tiền lãi đến hạn của lô trái phiếu quốc tế NVLD2126009. Đến ngày 15/7/2026, NVL đã thanh toán 500.000 USD cho các nhà đầu tư. Phần nghĩa vụ còn lại được nhập vào gốc và bắt đầu tính lãi từ ngày 16/7/2026.

Ngoài ra, đối với lô trái phiếu NVLH2123009 NVL mới thanh toán hơn 7,5 tỷ đồng, còn hơn 717 tỷ đồng chưa được thanh toán do chưa thu xếp được nguồn tiền



HSG: Hoa Sen 'rót' thêm 300 tỷ đồng nâng sở hữu tại Hoa Sen Sài Gòn lên gần 78%

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) cho biết, HĐQT doanh nghiệp đã thông qua nghị quyết về việc góp vốn bổ sung và thay đổi tỷ lệ sở hữu tại CTCP Hoa Sen Sài Gòn. Theo đó, HSG dự kiến góp thêm 300 tỷ đồng vào Hoa Sen Sài Gòn, tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp này lên gấp 4 lần, từ 100 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. Khoản vốn bổ sung được sử dụng để phục vụ triển khai các dự án đầu tư. Sau khi hoàn tất tăng vốn, HSG sẽ sở hữu 31 triệu cổ phần tại CTCP Hoa Sen Sài Gòn, tương đương 77,5% vốn điều lệ, với tổng giá trị theo mệnh giá là 310 tỷ đồng. Các cổ đông khác sẽ sở hữu 9 triệu cổ phần, tương đương 22,5% vốn, với giá trị 90 tỷ đồng.



BSR: BSR báo lãi gần 19.000 tỷ sau 7 tháng

Theo ban lãnh đạo Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR), 7 tháng đầu năm, BSR ghi nhận sản lượng sản xuất khoảng 4,76 triệu tấn, bằng 106% kế hoạch; sản lượng tiêu thụ khoảng 4,74 triệu tấn, bằng 106% kế hoạch. Doanh thu hợp nhất ước đạt 120.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 18.900 tỷ đồng.

Tính riêng trong tháng 7, doanh thu của BSR ước đạt khoảng 15.364 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ở mức 1.167 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

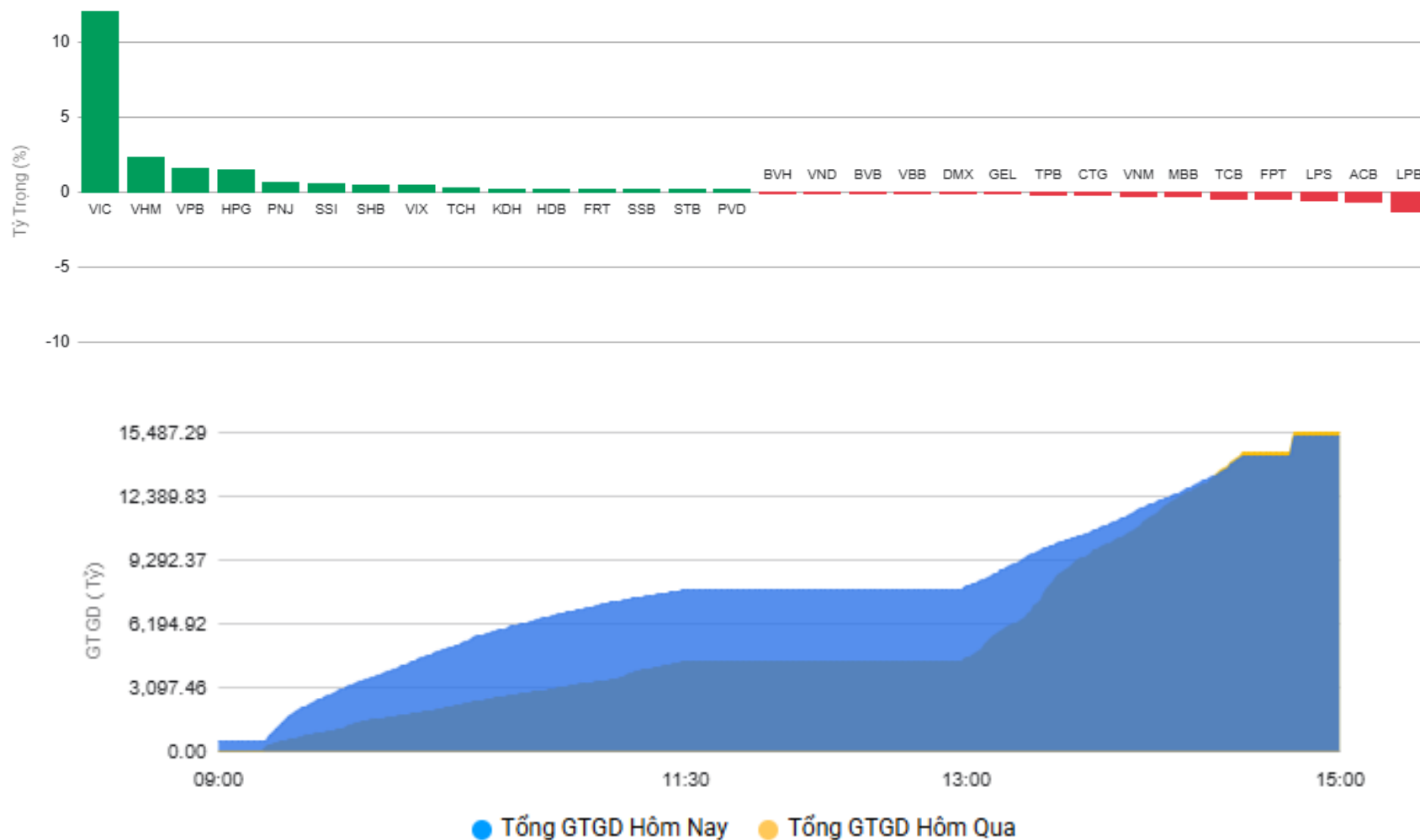
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SDV	25/08/2026	30/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
VAB	25/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10.5%	
SDN	25/08/2026	09/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
YTC	25/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
HU4	25/08/2026	07/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
TRS	25/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
NNC	25/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
MIG	25/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SNC	26/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TN1	26/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TN1	26/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DOC	26/08/2026	21/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VIM	27/08/2026	28/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VC3	27/08/2026		Phát hành cổ phiếu	7.5%	
DBD	27/08/2026	01/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
ILB	27/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.27%	1,427
HTV	27/08/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
NAV	27/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	26,350	29.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,600	37.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,450	18.6%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	20,750	46.4%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,500	20.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,400	17.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,800	29.9%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,200	21.6%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,900	29.3%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,900	-21.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,250	26.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,050	5.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,200	8.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	15,350	78.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	48,350	23.0%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,650	16.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,500	64.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,550	86.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,800	54.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,350	89.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,400	47.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	42,200	96.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,300	17.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	73,400	2.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	12,600	67.0%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,850	44.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,500	15.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	75,100	41.8%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,350	25.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	42,800	14.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	63,200	18.7%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,200	80.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,000	41.5%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,800	38.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,850	32.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,150	34.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,500	47.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,000	48.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,700	66.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	47,600	23.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

